TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2018/HS-ST
Ngày 14-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Điêu Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quyết

Ông Lò Văn Khẹt

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo.

1. **Lò Văn H**, sinh năm 1987, tại xã C, huyện ML, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn U, sinh năm 1958 và con bà Lò Thị L (đã chết), bị cáo có vợ là Lò Thị L, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 12 năm 2017. Có mặt

2. **Lò Văn O**, sinh năm 1989, tại xã C, huyện ML, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện ML, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: La Ha; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H, sinh năm 1945 và con bà Lò Thị K, sinh năm 1947, có vợ là Quàng Thị T, sinh năm 1989 và có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự:

Không; Nhân thân: Ngày 19/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mường La xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 12 năm 2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 14/12/2017 Lò Văn H và Lò Văn O cùng rủ nhau lên nhà Mùa A D (Mùa A D) ở bản Đ, xã C, huyện ML để tìm mua hêrôin về sử dụng. Khi lên đến nhà D không thấy D ở nhà, H đã gọi điện cho D. D về và nhất trí bán cho H 01 gói hêrôin với giá 800.000đ, bán cho O 01 gói hêrôin với giá 300.000đ. Sau khi mua được hêrôin Lò Văn O bỏ gói hêrôin mua được ra cùng Hồng sử dụng hết tại nhà của Mùa A D. Sử dụng hêrôin xong H và O đi bộ về, trên đường đi H đưa cho O cầm gói hêrôin của H vừa mua được để về sẽ trả cho O một ít thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

Ngoài lần phạm tội trên vào khoảng 15 giờ ngày 11/7/2017 Lò Văn O còn bán 01 gói hêrôin với giá 50.000đ cho Lò Văn S, trú tại: Bản H, xã C, huyện M L tại nhà của O. Số tiền này O đã chi tiêu cá nhân hết. Lò Văn S sau khi mua được hêrôin của O đã đem bán cho Ly A S thì bị bắt quả tang. Tại cơ quan điều tra S khai nhận số hêrôin bị thu giữ là mua của Lò Văn O. Lò Văn S đã bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng do Lò Văn O giao nộp; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen do Lò Văn H giao nộp; 01 chiếc điện thoại Mobistar màu trắng do Lò Văn O giao nộp.

Ngày 15/12/2017 tại Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La và sự có mặt của Lò Văn H, Lò Văn O đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân tịnh: Số bột màu trắng thu giữ có khối lượng 0,63 gam, lấy 0,07 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu HO.

Tại kết luận giám định số 97/KLMT ngày 19/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu HO là chất ma túy, loại chất Heroin. Các bị cáo đã được thông báo kết luận giám định đều nhất trí không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 303/CT - VKSML ngày 25-5-2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Lò Văn O về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn Ođã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và " Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo Lò Văn O phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" và " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt Lò Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt Lò Văn O từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ phong bì niêm phong cũ, giấy gói cũ và 0,56 gam hêrôin;

Trả cho bị cáo Lò Văn H: 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia 1280; Trả cho bị cáo Lò Văn O: 01 chiếc điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Mobistar.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn O nhất trí, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xửxem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn H, Lò Văn O khai nhận: Ngày 14/12/2017 đã cùng nhau thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,63 gam hêrôin mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang tại khu vực bản H, xã C, huyện ML.

Ngoài ra ngày 11/7/2017 tại nhà ở của mình ở bản H, xã C, huyện ML, Lò Văn O còn thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói hêrôin cho Lò Văn S để thu lợi số tiền 50.000đ.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, lời khai của Lò Văn S là người mua hêrôin của Lò Văn O, vật chứng thu giữ, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi mua và cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng của các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn O đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn H, Lò Văn Ođã thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, đối chiếu mức hình phạt của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm nhẹ hơn mức hình phạt quy định với tội tương ứng tại Bộ luật hình sự năm 1999 do

đó căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 xét thấy cần áp dụng các quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo Lò Văn H, Lò Văn O.

Hành vi bán trái phép chất ma túy ngày 11/7/2017 của Lò Văn O để thu lợi số tiền 50.000đ đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Mường La đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Bị cáo Lò Văn H, Lò Văn O chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lò Văn O có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn không sửa chữa mà còn tiếp tục phạm tội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn O có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời và để sử dụng cho bản thân là phạm tội nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần cho các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn O hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, xét các bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số hêrôin bị thu giữ Lò Văn H, Lò Văn O khai mua của Mùa A D (D) ở bản Đ, xã C, huyện ML. Quá trình điều tra xác minh Mùa A D không có mặt tại địa phương, ngoài ra không thu thập được thêm chứng cứ nào khác nên không có đủ căn cứ xác định D là người bán ma túy cho H và O.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 phong bì công văn Công an huyện Mường La niêm phong bên trong đựng vỏ phong bì niêm phong cũ, giấy gói cũ là vật

chứng không có giá trị sử dụng và 0,56 gam hêrôin là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 50.000đ Lò Văn Oai có được là do bán ma túy cho Lò Văn S. Bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết do đó cần truy thu số tiền trên đối với bị cáo.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia 1280 đã qua sử dụng của bị cáo Lò Văn H là công cụ phạm tội.

Trả cho bị cáo Lò Văn O: 01 chiếc điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Mobistar B232 đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H, Lò Văn O phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Bị cáo Lò Văn O phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Lò Văn H: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2017.

2. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Lò Văn O: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là: 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a,b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì công văn công an huyện Mường La niêm phong bên trong đựng vỏ phong bì niêm phong cũ, giấy gói cũ và 0,56 gam hêrôin.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia 1280 đã qua sử dụng của bị cáo Lò Văn H.

Truy thu, nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Lò Văn Osố tiền: 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Trả cho bị cáo Lò Văn O: 01 chiếc điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Mobistar B232 đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2018 giữa Công an huyện Mường La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn O mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mường La;
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Điêu Thị Kim Liên